

Thời gian : 07h30 - 27/07/2025 - Phòng thi 304 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	28204904310	Lê Ái	Diễm	AUD 402 SA	K28KKT				
2	28204953957	Nguyễn Thị Hoài	Diễm	AUD 402 SA	K28KKT				
3	28204942966	Hoàng Thùy	Dung	AUD 402 SA	K28KKT				
4	28205041810	Lê Thị Ánh	Dương	AUD 402 SA	K28KKT				
5	28205051884	Phan Thị Thúy	Hằng	AUD 402 SA	K28KKT				
6	28205000368	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	AUD 402 SA	K28KKT				
7	28215002605	Nguyễn Ngọc	Hiếu	AUD 402 SA	K28KKT				
8	28214652696	Nguyễn Văn	Hoàng	AUD 402 SA	K28KKT				
9	28205005977	Nguyễn Hồ Quỳnh	Hương	AUD 402 SA	K28KKT				
10	27202537458	Phan Thị Lệ	Huyền	AUD 402 SA	K27PSU-KKT				NỢ HP
11	28204953739	Dương Thị	Kiều	AUD 402 SA	K28KKT				
12	28204602801	Nguyễn Thị Huyền	Linh	AUD 402 SA	K28KKT				
13	28205046401	Nguyễn Thị Bích	Loan	AUD 402 SA	K28KKT				
14	28205005567	Nguyễn Thị Gia	Mẫn	AUD 402 SA	K28KKT				
15	28204953814	Vũ Thị Ngọc	Minh	AUD 402 SA	K28KKT				
16	28205002341	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	AUD 402 SA	K28KKT				
17	27212525507	Võ Ngọc Khôi	Nguyên	AUD 402 SA	K27KKT				
18	28204902931	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	AUD 402 SA	K28KKT				
19	28204937090	Nguyễn Thị Ái	Nhi	AUD 402 SA	K28KKT				
20	28205001066	Nguyễn Ngọc	Nhi	AUD 402 SA	K28KKT				
21	28206834841	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	AUD 402 SA	K28KKT				
22	28205054946	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	AUD 402 SA	K28KKT				
23	28219506775	Hồ Bảo	Thành	AUD 402 SA	K28KKT				
24	28205000030	Trần Anh	Thơ	AUD 402 SA	K28KKT				
25	28205007018	Phan Thị Anh	Thư	AUD 402 SA	K28KKT				
26	28206602817	Đào Minh	Thư	AUD 402 SA	K28KKT				
27	28204653290	Nguyễn Thị Hoài	Thương	AUD 402 SA	K28KKT				
28	28205004447	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	AUD 402 SA	K28KKT				
29									

Số SV vắng___Đình chỉ:___Tổng số bài thi:___Tổng số tờ:___

NGƯỜI LẬP GIÁM THI GIÁM KHẢO 1 GIÁM KHẢO 2 TRUNG TÂM KHẢO THÍ